

6

dẫn nhập về rạng đông của các thiên thể phần nộ từ ngày thứ tám đến ngày thứ 14

Sau bảy ngày, nếu thần thức của người chết không trụ vào chỗ nào sau khi trải qua bảy giai đoạn đầy chàm bầy. Sự đối chiếu ở mỗi giai đoạn trên đáng lý ra phải làm cho người chết nhận biết và làm cho họ giải thoát.

Hàng ngàn chúng sinh sẽ được giải thoát nhờ sự nhận biết về thần trí của mình, nhưng nhiều số khác vì hữu tình quá lớn, nghiệp lực quá nặng nề, sự mê mờ quá dày đặc, các khuynh hướng bảo thủ quá lâu đời nên bánh xe vô minh và ảo tưởng vẫn tiếp tục xoay tròn, không dừng lại hẳn hoặc quay nhanh hơn lên.

Chẳng may thần thức vẫn chưa được giải thoát mà vẫn còn tiếp tục lang thang để tìm chỗ tái sinh. Bây giờ là cảnh rạng đông của các thiên thể phần nộ hiện ra.

Sau khi các vị Trì-minh Thuần-hoà chấm dứt, thì các Trì-minh Phần-nộ hiện ra để tiếp nhận người chết: Có 58 thiên thể uống máu, tắm mình trong ngọn lửa. Thật ra họ là những thiên thể thuần hoà nhưng được nhìn thấy dưới trạng thái mới.

Thật vậy, tùy theo vị trí (do TTA của người chết chiếm giữ trong trung khu tâm lý phát giác ra nó), các thiên thể này xuất hiện dưới nhiều trạng thái khác nhau. Đó là TTA của các Thiên-thể phần-nộ và bởi vì họ bị ảnh hưởng bởi sự sợ hãi, sự kinh hoàng, sự khủng khiếp cho nên cái biết trở nên càng khó khăn hơn.

Thần trí không được tự chủ mà chuyển từ trạng thái suy thoái này sang tình trạng suy thoái khác trầm trọng hơn. Tuy vậy, nếu người chết có một tia sáng tri thức đứng đắn thì, dù ở trong giai đoạn này, vẫn có thể được giải thoát.

Tại sao vậy? Đó là nhờ sự xuất hiện của các tia sáng tạo nên sự sợ hãi, kinh hoàng, khủng khiếp mà thần trí đã được báo trước và tập trung lại mà không hề xao lãng.

Nếu ở giai đoạn này mà không được hướng dẫn thì dù cho có *sự hiểu biết về đạo lý bao la như đại dương cũng chẳng có ích lợi gì*. Nói cụ thể hơn, có thể có những vị viện trưởng nắm vững qui luật thiên nhiên, các người có học vị tiến sĩ siêu hình học vẫn còn thấy lang thang trong giai đoạn này vì họ không nhận ra các luồng ánh sáng chạy quanh vòng sinh tử.

Riêng về những người bình thường thì sao? Thông thường trong lúc chạy trốn vì sợ hãi, kinh hoàng và khủng khiếp họ bị rơi xuống các hố sâu trong thế giới khốn cùng và đau khổ. Còn những người hèn kém nhất trong số các tín đồ theo giáo lý bí truyền thuộc Chân-ngôn

thừa này, ngay khi thấy các thiên thể ướng máu họ nhận ra ngay đó là những thần hộ mạng của họ và sự gặp gỡ sẽ giống như với người thân thuộc. Họ sẽ tin tưởng vào các vị này, và tự mình hoà tan trong đó.

Lúc ấy họ sẽ đạt được thực trạng Phật, trong sự hoà hợp với Phật.

Vì đã suy tư trên cách mô tả các Thiên-thể ướng máu đó, trong khi họ còn sống ở đời, vì đã tôn thờ và cúng dường các vị ấy, hay ít ra cũng đã thấy chư vị đó qua tranh ảnh, cho nên khi họ thấy các thiên-thể của gia đoạn này đứng lên thì họ nhận biết chư vị đó là, và sự giải thoát sẽ từ đó mà có kết quả. Sự thành tựu là ở chỗ đó.

Bởi vậy, khi các tu viện trưởng nắm vững các nghi luật và các vị tiến sĩ siêu hình học mà chết đi (trong lúc không biết gì về các lời giáo huấn cho TTA thì cho dù họ đã siêng năng, hy sinh trong việc thực hành tôn giáo của họ, cho dù họ khôn khéo trong việc trình bày các giáo lý của họ khi họ sống còn, cũng không xảy dấu hiệu nào hay một hiện tượng nào, như cầu vồng (chung quanh giàn hoả thiêu xác chết) hay là thánh cốt trong tro tàn.

Như vậy là bởi vì, suốt đời họ không giữ lại trong tâm họ các giáo lý mật truyền (hay mật-tông), họ đã nói về các giáo lý ấy với sự khinh bỉ; và họ đã không biết đến qua sự truyền thọ các thiên thể của giáo lý mật truyền.

Như vậy, khi các thiên thể này hiện ra trong TTA, họ không nhận biết chư vị đó. Bất thành linh thấy rõ các hình tướng mà họ không hề thấy trước đó, cái thấy này đối với họ dễ sinh ác cảm, và tâm trạng đối kháng đã khởi dậy đó khiến họ phải trải qua những thực trạng sống còn một cách đau xót. Do đó, những vị ứng dụng đúng nghi luật, những nhà siêu hình học mà không thực hiện giáo lý huyền bí thì vẫn không có các biểu hiện như cầu vồng, thánh cốt hay xương hình hạt ngọc hiện ra nơi giàn hoả thiêu.

Mặc dầu các tín đồ hèn kém nhất của Chân-ngôn thừa có thể có những hành vi thiếu tế nhị, ít siêng năng tập luyện, không sống theo các nguyện của họ, ăn mặc không tươm tất và thậm chí không thực hành đúng các lời giáo huấn triệt để nhưng họ không nghi ngờ, không khinh dễ các giáo lý bí truyền này, mà một lòng tin tưởng và kính nể nó thì khi chết cũng có thể đạt được sự giải thoát vào giai đoạn này của TTA.

Ngay cả khi hành động không được đứng đắn khi còn sống, có người khi chết vẫn có thể được các thể hiện như cầu vồng, hình xương, thánh cốt nhờ vào luồng sáng lớn thuộc tâm linh. Các tín đồ Mật-giáo thuộc Chân-ngôn thừa có sự phát triển bình thường về tâm linh, mà đã suy tư về tiến trình đọc tụng và quán tưởng với các phương thức tiến bộ, và đã vận dụng các căn thân chú căn bản thì các vị đó không phải lang thang khi đã vượt qua giai đoạn *chönyid bardo* (các cảnh theo nghiệp thức hiện ra).

Ngay khi dứt thở, người chết liền được các nam nữ anh hùng Trì-minh đưa về các tịnh độ thiên đàng. Dấu hiệu của việc này là bầu trời không có mây; họ sẽ tự hoà tan trong luồng sáng cầu vồng; mặt đất tràn ngập ánh mặt trời, một mùi hương thoảng qua; âm nhạc vang lên khắp bầu trời. Nhiều luồng ánh sáng xuất hiện và người ta sẽ thấy các thánh cốt và những hình xương như hạt ngọc (trong tro của giàn hoả thiêu).

Do đó, đối với các tu viện trưởng, các nhà tiến sĩ siêu hình học, các vị theo Mật-giáo mà chưa tròn bổn nguyện và toàn bộ thường dân, *quyển thân trung ấm* này rất cần thiết. Nhưng

đối với những người đã suy tư về sự *đại hoàn hảo* và *đại biểu tượng* thì họ sẽ nhận ra luồng ánh sáng trong suốt vào lúc họ chết. Và bởi họ được Pháp-thân rồi, nên đối với họ, việc đọc tập sách này là không cần thiết.

Vì đã nhận ra ánh sáng trong suốt vào lúc chết, nên họ cũng nhận biết các thiên thể thuần hoà và phần nộ trong *chönyid bardo* và họ sẽ đạt được Báo-thân, hoặc là nhận biết chư vị trong *sidpa bardo*, họ sẽ đạt được Hoá thân. Bấy giờ người chết sẽ tái sinh trong các bậc cao nhất, và ở kiếp tái sinh đó, họ sẽ gặp giáo lý này và sẽ hưởng thọ sự nối tiếp của nghiệp thức.

Vì điều này mà tập TTA là giáo lý, nhờ đó *thực trạng của Phật-đà có thể đạt được mà không cần phải thiên định*. Đó là giáo lý giải thoát bằng sự thông hiểu giáo lý mà thôi. Giáo lý này dẫn dắt những kẻ nặng nghiệp ác vượt qua con đường bí mật; là giáo lý tạo nên sự sai biết tức thì giữa những kẻ được truyền thụ và không được truyền thụ. Vì đây là giáo lý sâu sắc ban cho sự giác ngộ hoàn toàn trong nháy mắt. Các chúng sinh hữu tình đã nhờ nó mà được giác ngộ không thể đi vào các trạng thái khổ sở nữa.

Giáo lý này và giáo lý dạy thần chú được kết lại thì như một mạn-đà-la bằng vàng khảm ngọc lam. Hãy kết hợp các giáo lý này lại với nhau.

Căn bản thiết yếu của tập TTA này đã được minh chứng bằng thực tế. Dưới đây là phần nối tiếp của cách đối chiếu về sự xuất hiện của các Thiên-thể phần-nộ và hướng dẫn người chết trong giai đoạn TTA kế tiếp.

NGÀY THỨ TÁM: Tiếp tục gọi tên người chết và nói như sau:

Ôi, nhà người yêu quý! Hãy lắng nghe đây. Đừng xao lãng. Vì đã không thể nhận ra các Thiên-thể thuần hoà đã sáng chói trong các giai đoạn trước nên hôm nay người vẫn phải lang thang đến đây. Bây giờ, vào ngày thứ tám, các Thiên-thể phần-nộ uống máu sẽ đến sáng chói. Người phải hành động làm sao để nhận ra được chư vị ấy mà không bị đấng trí.

Ôi, nhà người yêu quý! Vị Đại Vinh-quang Hoạt-bi nam Phật màu nâu đậm với ba đầu, sáu tay, bốn chân, đứng tựa vững vàng, mặt bên phải trắng, bên trái đỏ, chính giữa màu nâu đậm, thân hình phát ra những ngọn lửa sáng rực với chín con mắt mở to nhìn chăm chú một cách đáng sợ, lông mày cong rung động như ánh chớp, răng lòi ra ngậm chặt và sáng ngời rồi thét lên những tiếng trong thanh a-la-la và ha-ha cùng tiếng rít lạnh lạnh. Tóc ngài vàng hoe dựng đứng và phát ra những tia sáng.

Trên các đầu ngài có đeo những đầu lâu khô và những hình ảnh mặt trời, mặt trăng, rấn đen và những đầu người mới bị chặt đeo chung quanh. Tay thứ nhất bên phải cầm một bánh xe, tay thứ hai ở giữa cầm kiếm, tay thứ ba cầm rìu. Tay thứ nhất bên trái cầm chuông, tay ở giữa cầm một mảng da đầu người, và tay chót cầm một cái lưỡi cày. Thân ngài được Phật-mẫu Krotishaurima ôm chặt, tay phải choàng sau cổ, tay trái bỏ vào miệng ngài một vỏ ốc bươu đầy máu.

Phật-mẫu thét lên những tiếng loảng choảng và gầm gừ như tiếng sấm rền. Những tia lửa trí, sáng chói, phóng ra từ các lỗ chân lông của hai vị. Mỗi lỗ chân lông đều chứa một chày Kim-cang màu lửa. Với tư thế của mình, mỗi Thiên-thể đứng xếp một

chân và chân kia duỗi thẳng. Có một tàng lọng do chim ưng chống đỡ. Hai vị sẽ đến và chói sáng lên người. Người chớ nên sợ hai vị ấy. Chớ nên khiếp đảm khi thấy họ, mà hãy nhận ra đó là hình thái tâm linh của chính nhà người.

Hãy biết rằng đó chính là Thiên-thể hộ mệnh của người và chớ nên khiếp sợ. Chớ có sợ hãi! Vì thật ra, đó là đấng Phụ-Mẫu Bạt-già-phạm Tỳ-lô giá-na. Ngay lúc người có thể nhận biết nhị vị thì sự giải thoát sẽ đạt được. Nếu người nhận ra chư vị, bằng cách từ hoà tan trong thánh-thể bảo hộ ấy thì thực trạng Phật-đà trong thể Báo-thân sẽ đạt được.

NGÀY THỨ CHÍN: Nhưng nếu người chết chạy trốn các vị ấy vì bị chìm đắm trong lo sợ và khủng khiếp thì lúc đó, vào thứ chín, các Thiên-thể uống máu thuộc dòng Kim-cang sẽ đến tiếp nhận họ.

Sự đối chiếu cũng tiến hành bằng cách gọi tên người chết và nói rằng:

Ôi, con yêu quý! Hãy lắng nghe, chớ có xao lãng. Vị uống máu thuộc dòng Kim-cang được gọi là Bạt-già-phạm Hoạt-bi-nam Kim-cang màu xanh dương đậm có ba mặt, sáu tay, bốn chân đứng tựa vững vàng. Tay thứ nhất bên phải cầm chày Kim-cang; tay thứ hai cầm một mảng da đầu người; tay thứ ba cầm một lưỡi cày. Thân ngài được Phật-mẫu Kim-cang Krotishaurima ôm chặt, tay phải choàng sau cổ; tay trái đưa đến miệng ngài một vỏ ốc bươu đầy máu.

Các hình tướng này là do phần phía Đông của đầu não người tạo ra, chúng sẽ đến chói sáng lên người người.

Chớ có sợ! Chớ nên khủng khiếp! Trong thực-tại đó là đức Bạt-già-phạm Kim-cang Tát-đoả, Phụ-Mẫu, người hãy tin nơi chư vị ấy. Hãy nhận biết chư vị và người sẽ được giải thoát tức khắc. Tuyên bố tôn danh chư vị như vậy, nhận biết chư vị là thánh thể hộ mạng của người và tự hoà tan nơi chư vị, người sẽ đạt được thực-trạng của Phật-đà.

NGÀY THỨ MƯỜI: Nếu lần này mà sự nhận biết chưa được thành tựu vì sự u tối của các việc quá ác đức, và nếu người đã chạy trốn vì sợ hãi và khủng khiếp thì lúc bấy giờ, vào ngày thứ mười, vị uống máu thuộc dòng ngọc báu, gọi là Hoạt-bi-nam Bảo-sanh màu vàng sẽ đến tiếp đón người chết. Tiếp tục đọc và nhắc nhở người chết để mong họ được thấm nhuần và làm theo để hy vọng được giải thoát.

Hãy gọi tên người chết và nói tiếp rằng:

Nếu người đã chạy trốn vì sợ hãi và khủng khiếp thì lúc bấy giờ, vào ngày thứ mười, vị uống máu thuộc dòng ngọc báu, gọi là Hoạt-bi-nam Bảo-sanh màu vàng sẽ đến tiếp nhận người, có ba mặt, sáu tay, bốn chân, đứng tựa vững vàng. Mặt bên phải trắng, mặt bên trái đỏ, mặt chính giữa màu vàng đậm, chung quanh có nhiều ngọn lửa bao phủ. Tay thứ nhất bên phải cầm viên đá quý; tay thứ hai ở giữa cầm đinh ba; tay thứ ba cầm gậy; tay thứ nhất bên trái cầm chuông; tay thứ hai ở giữa cầm một mảng da đầu người; tay chót cầm đinh ba. Thân ngài được Thánh-mẫu Krotishaurima Bảo-sanh ôm chặt; tay phải choàng sau cổ, tay trái đưa đến miệng ngài một vỏ ốc bươu đầy máu. Hai vị đó từ phần phía Nam của đầu não người phát ra và sẽ đến sáng chói trước mặt người.

Chớ có sợ hãi! Chớ nên khùng khiếp! Họ là những thiên-thể bảo hộ người đó. Chớ có khiếp sợ! Hãy biết chư vị ấy là hình thái của chính tâm người hiện ra. Đó là những thiên thể bảo hộ người đó. Chớ có khiếp sợ.

Trong thực tại, chư vị là Phụ-Mẫu Bạt-già-phạm Bửu-sanh. Hãy tin tưởng vào chư vị. Nhận biết chư vị tức là đồng thời đạt được sự giải thoát. Trong lúc gọi tôn danh của chư vị như vậy và nhận ra chư vị là thiên thể bảo hộ cho mình bằng cách tự hoà tan nơi chư vị thì thực trạng Phật sẽ đạt được vào cùng lúc ấy.

NGÀY THỨ MƯỜI MỘT: Mặc dầu hương dẫn như vậy mà vì sức mạnh của các khuynh hướng xấu, nỗi sợ hãi, khùng khiếp ngăn cản không cho người chết nhận biết các thiên thể bảo hộ của họ và họ đã chạy trốn thì lúc bấy giờ, vào ngày thứ mười một, vị unction thuộc dòng liên hoa sẽ đến tiếp đón người chết. Tiếp tục đọc và nhắc nhở người chết để mong họ được thấm nhuần và làm theo để hy vọng được giải thoát.

Hãy gọi tên người chết và nói tiếp rằng:

Ôi, nhà người yêu dấu! Vào ngày thứ mười một, vị unction thuộc dòng Liên-hoa được gọi là Bạt-già-phạm Hoạt-bi nam Liên-hoa màu đỏ sẫm có ba mặt, sáu tay, bốn chân đứng vững vàng. Mặt bên phải màu trắng, bên trái màu xanh dương và mặt chính giữa màu đỏ đậm. Tay thứ nhất bên phải cầm hoa sen; tay ở giữa cầm đinh ba; tay thứ ba cầm chùy; tay thứ nhất bên trái cầm chuông; tay ở giữa cầm một mảng da đầu đầy máu; tay chót cầm cái trống cơm nhỏ.

Thân ngài được đức Mẹ Krotishaurima Liên-hoa ôm chặt; tay phải choàng cổ; tay trái cầm một vỏ ốc bươu đầy máu để dâng cho ngài. Hai vị Cha-Mẹ hoà hợp, từ khu phía Tây của đầu não người mà phát ra và sẽ đến sáng chói lên người người.

Chớ nên sợ hãi! Chớ nên khiếp đảm! Chớ hoảng hốt mà hãy vui lên! Hãy nhận ra chư vị là sản phẩm của thần trí con. Hãy xem chư vị là các thiên thể hộ vệ người và chớ sợ hãi! Trong thực tế, chư vị là Phụ-Mẫu Bạt-già-phạm A-di-đà.

Hãy tin tưởng nơi các ngài. Cùng một lúc với sự nhận biết ấy, thì sự giải thoát sẽ đến. Quán chư vị đó như vậy, người sẽ nhận ra chư vị là những thiên thể hộ mệnh, tức là người sẽ tự hoà tan như chư vị và người sẽ đạt được thực trạng Phật-đà.

NGÀY THỨ MƯỜI HAI: Mặc dầu hương dẫn như vậy mà vì sức mạnh của các khuynh hướng xấu kéo lui, nỗi sợ hãi, khùng khiếp được khơi dậy nên người chết không nhận biết các thiên thể bảo hộ của họ và họ đã chạy trốn. Vậy là vào ngày thứ mười hai, các thiên thể unction thuộc dòng nghiệp lực, với các thần đầu người mình thú theo sau sẽ đến đón người chết.

Vì không nhận biết chư vị đó là ai nên người chết bỗng khiếp sợ. Cho nên vẫn tiếp tục đọc và nhắc nhở người chết để mong họ được thấm nhuần và làm theo để hy vọng được giải thoát.

Hãy gọi tên người chết và nói tiếp rằng:

Ôi, nhà người yêu quý! Vào ngày thứ mười hai, thiên thể unction thuộc dòng nghiệp lực được gọi là Hoạt-bi-nam Nghiệp-thức màu lục đậm có ba mặt, sáu tay, bốn chân, đứng dựa vững vàng. Mặt bên phải màu trắng, mặt bên trái màu đỏ, mặt chính

giữa màu lục đậm. Với dáng bệ vệ, tay thứ nhất bên phải cầm kiếm; tay ở giữa cầm đinh ba; tay thứ ba cầm chùy. Tay thứ nhất bên trái cầm chuông; tay ở giữa cầm mảng da đầu người, tay chót cầm lưỡi cày.

Thân ngài, được đức Mẹ Krotishaurima nhiếp thức ôm chặt; tay phải choàng sau cổ, tay trái đưa vỏ ốc bươu đầy máu đỏ đến miệng ngài. Hai vị Phụ-Mẫu hoà hợp đó xuất phát từ khu phía Bắc của đầu não người mà ra, và chư vị sẽ đến sáng chói lên người người.

Người chớ nên sợ hãi vì điều ấy. Chớ nên khiếp đảm! Hãy nhận ra chư vị là biểu tượng của tâm trí riêng của người. Chư vị là sự các thiên thể bảo hộ người, và chớ nên hoảng hốt. Trong thực tại, chư vị là các đức Cha-Mẹ Bạt-già-phạm Bất-không thành-tựu.

Hãy tin tưởng, khiêm nhường thân ái. Đồng thời với sự nhận biết như vậy thì sự giải thoát sẽ đến. Nhờ sự nhận biết ấy, nên khi thấy chư vị là những thiên thể hộ mệnh của người thì bất thành linh người sẽ tự hoà tan nơi chư vị và người sẽ được thực trạng của Phật-đà.

Nhờ lời giáo huấn lựa chọn của giáo chủ giúp đỡ, người ta đạt đến chỗ nhận biết chư vị ấy là các tướng tượng của các khả năng thuộc tâm trí của riêng mình mà ra.

Thí dụ có người trông thấy một bộ da sư tử và nhận biết đó chỉ là bộ da thì họ sẽ không cảm thấy sợ hãi. Tuy chỉ là bộ da những mới thoát nhìn người ta rất dễ nhầm lẫn cho đến khi được người khác nhắc nhở cho biết rằng đó chỉ là *con sư tử độn bông*, tức khắc người trông thấy đó không còn sợ hãi nữa.

Cùng một sự việc như vậy xảy ra ở đây. Khi các nhóm thiên thể uống máu có chân tay to lớn hiện ra vĩ đại như bầu trời tạo nên cảnh tượng rất dễ sợ và khủng khiếp. Nhưng sau khi được hướng dẫn và đối chiếu thì hoá ra những vị ấy là các thiên thể hộ mệnh cho mình, là những tướng tượng riêng của mình.

Bởi vậy, khi các luồng ánh sáng trong suốt Mẹ mà đã được nhận biết rồi thì một luồng ánh sáng Con xuất hiện (ánh sáng hậu duệ) hiện ra để rồi lúc ánh sáng Mẹ và ánh sáng Con cùng xuất hiện như hai thực thể kết liền mật thiết, và sáng chói không rời nhau thì lúc ấy một luồng sáng tự giải thoát sẽ loé lên và mình tự giải thoát cho chính mình. Nhờ đạt được sự hiểu biết như vậy nên người chết được giải thoát.

Mặc dầu hướng dẫn như vậy mà vì sức mạnh của các khuynh hướng xấu, nỗi sợ hãi, khủng khiếp ngăn cản không cho người chết nhận biết các thiên thể bảo hộ của họ và họ đã chạy trốn thì lúc bấy giờ, vào ngày thứ mười một, vị uống máu thuộc dòng liên hoa sẽ đến tiếp đón người chết. Tiếp tục đọc và nhắc nhở người chết để mong họ được thấm nhuần và làm theo để hy vọng được giải thoát.

NGÀY THỨ MƯỜI BA: Nếu sự đối chiếu trên đây vẫn không thành công thì ngay cả những người có kiến thức phát triển cũng rơi rụng nơi đây và sẽ phải lang thang trong vòng sinh tử. Lúc này, xuất hiện tám thiên thể phần-nộ là các vị Kerima và Htamenma, có mình người đầu thú khác nhau. Đó là do từ tâm não của người chết phát ra, cùng đến sáng chói. Tuy vậy sự đối chiếu và hướng dẫn vẫn cần được tiếp tục bằng cách gọi tên người chết và nói rằng:

Ôi, nhà người yêu quý! Hãy lắng nghe đây. Đừng xao lãng! Vào ngày thứ mười ba,

từ khi phía Đông của tâm não nhà người sẽ hiện ra tám vị Kerima, sẽ đến chói sáng lên người. Chớ nên thấy đó mà sợ hãi.

- Từ phía Đông của tâm não sẽ hiện ra vị Kerima màu trắng, tay phải cầm thân người làm chùy; tay trái cầm một mảng da đầu người đầy máu. Vị ấy sẽ đến sáng chói. Đừng sợ!
- Từ phía Nam hiện ra vị Tseurima màu vàng, tay cầm cung tên để sẵn sàng bắn;
- Từ phía Tây hiện ra vị Pramoha màu đỏ, tay nắm con sư tử ở nước (chữ Phạn là Makara).
- Từ phía Bắc hiện ra là vị Petali đen, cầm cây kim-cang và một mảng da đầu người đầy máu.
- Từ phía Đông Nam hiện ra vị Prukkase đỏ, tay phải cầm chùm ruột người và tay trái đưa ruột ấy lên miệng;
- Từ phía Tây Nam hiện ra vị Ghasmari màu lục đậm, tay trái cầm một mảng da đầu người đầy máu, tay phải quậy máu trong mảng da đầu ấy bằng chày kim-cang. Vị đó uống máu với vẻ mặt rất khoái trá;
- Từ phía Tây Bắc hiện ra vị Tasandhali trắng vàng, cắn đứt đầu một xác người; tay phải cầm quả tim, tay trái đưa xác người đó lên miệng;
- Từ Đông Bắc hiện ra vị Smasha xanh đậm bứt đầu một xác chết để ăn.

Tất cả chư vị này là tám Kerima từ tám phương. Chư vị cũng đến sáng chói trên người và vây quanh năm Cha uống máu. Tuy vậy, người chớ có sợ.

Ôi nhà người yêu quý! Trên một vòng tròn bao quanh bên ngoài tám vị kia, có tám Htamenma của tám vùng đầu não sẽ đến sáng chói trên người.

- Phương Đông có vị nâu đậm, đầu sư tử vòng tay trước ngực, miệng ngậm cái xác người chết trong miệng và lúc lắc bộ lông bờm.
- Phương Nam có vị màu đỏ, đầu cọp, vòng tay đến đất, miệng nhếch để lộ các răng nanh; hai tròng mắt lòi ra ngoài.
- Phương Tây có vị màu đen, đầu chồn, tay phải cầm con dao cạo, tay trái chằm chùm ruột để ăn và liếm máu.
- Phương Bắc có vị xanh đậm, đầu chó sói, đang xé xác một người bằng hai tay; đôi tròng mắt lòi ra ngoài;
- Phương Đông Nam có vị trắng vàng đầu đà điểu, vác trên vai một thân xác to lớn và trong tay cầm một bộ xương.
- Phương Tây Nam có vị đỏ đậm, đầu chim ở bãi tha ma, mang trên vai một xác thân to lớn.
- Phương Tây Bắc có vị đen, đầu quạ, tay trái cầm mảng da đầu người, tay phải cầm thanh kiếm, đang ăn những tim phổi.
- Phương Đông Bắc có vị xanh dương đậm, đầu cú mèo, tay phải cầm chày kim-cang, tay trái cầm kiếm và đang ăn.

Tám vị Htamenma của tám vùng vây quanh các Cha uống máu như vậy đều từ đầu não của người mà đến sáng chói trên người. Chớ có sợ hãi các cảnh tượng đó. Hãy biết

chư vị là các tướng tướng của các khả năng thần trí riêng của người.

NGÀY THỨ MƯỜI BỐN: Qua ngày thứ mười bốn, việc nhắc nhở, hướng dẫn và đối chiếu vẫn nên được tiếp tục như các ngày trước. Hãy đọc tên người chết và nói rằng:

Ôi, nhà người yêu quý! Vào ngày thứ mười bốn, có bốn nữ thần giữ cửa cũng phát xuất từ đầu não của người, sẽ đến sáng chói trên người. Lại một lần nữa, người hãy nhận ra chư vị:

- Từ khu Đông của đầu não người có Bạch-nữ thần đầu cọp cái, tay phải cầm cây đũa, tay trái cầm mảng da đầu người đẫm máu.
- Từ khu Nam sẽ có Hoàng-nữ thần, đầu heo nái cầm dây thòng lọng.
- Từ khu Tây sẽ có Xích-nữ thần đầu sư tử cái cầm những dây xích sắt.
- Từ khu Bắc sẽ có Lục-nữ thần hiện ra, đầu rắn, tay cầm chuông.

Bốn vị nữ thần giữ cửa sẽ hiện ra như vậy từ đầu não người và sẽ đến sáng chói trên người. Người hãy nhận ra chư vị là những thần hộ mệnh cho mình.

Ôi nhà người yêu quý! Xếp thành vòng tròn chung quanh 30 thiên thể Hoạt-bi-nam phần-nộ có 28 nữ thần dũng mãnh có đầu khác nhau xuất phát từ đầu não người, đến sáng chói trên người. Chớ có sợ hãi các vị đó, mà hãy nhận ra tất cả những gì hiện ra cho người thấy sáng chói đều là những tướng tướng do các khả năng tâm linh của người tạo ra. Vào lúc quan trọng bậc nhất của sự sống còn đó, người hãy nhớ các lời hướng dẫn này.

Ô nhà người yêu quý! Người sẽ thấy hiện ra:

Ở phương Đông, thánh nữ Nâu Rākshasa, đầu trâu, tay cầm chày kim-cang và một cái sọ; thánh nữ Vàng-Đỏ Brāhma đầu rắn, tay cầm hoa sen; đại thánh nữ Lục Đậm đầu báo, tay cầm đinh ba; thánh nữ Xanh Dương của sự thiếu kín đáo, đầu khí, tay cầm một bánh xe; thánh nữ Trinh Xích, đầu gấu của xứ tuyết, cầm trong tay một thanh kiếm ngắn; và sau cùng là thánh nữ Indra màu Trắng, đầu gấu, cầm trong tay cái gút thắt bằng ruột.

Sáu nữ Du-già của phương Đông ấy phóng xuất từ trung tâm của tâm não người sẽ đến sáng chói trên người. Người chớ sợ hãi các vị đó.

Ôi nhà người yêu quý! Các vị sẽ đến đón người là Từ phương Nam Hoàng thánh nữ của những khoái lạc đầu dơi, tay cầm dao cạo; Xích thánh nữ thuần hoà đầu sư tử nước Makara, tay cầm bình đựng di cốt; Xích thánh nữ Amritā đầu bò cạp, tay cầm hoa sen; Bạch thánh nữ Mặt trắng đầu điều hâu, tay cầm chày kim-cang; thánh nữ gậy màu Lục đậm đầu chồn, tay cầm chùy, và sau cùng là thánh nữ Rākshasi màu Đen Vàng đầu cọp, tay cầm cái sọ đầy máu.

Sáu nữ Du-già của phương Nam này đều phóng ra từ khu phía Nam của chính tâm não của người. Họ sẽ đến sáng chói trên người. Người chớ sợ hãi khi nhìn thấy các vị ấy.

Ôi nhà người yêu quý! Từ phương Tây sẽ hiện ra thánh nữ hay ăn màu đen lục đầu điều hâu, tay cầm cây gậy; thánh nữ khoái lạc màu đỏ, đầu ngựa, ôm thân mình một thể xác to lớn; thánh nữ hùng cường màu trắng, đầu ó, tay cầm chùy; thánh nữ

Rākshasi màu vàng, đầu chó, tay cầm chày kim-cang và đang cắt với con dao cạo; thánh nữ ước mong màu đỏ, đầu chim chào mào, tay giương cung với mũi tên nhắm bắn; và sau cùng là thánh nữ thủ hộ sự thịnh vượng màu lục, đầu nai, tay cầm bình đựng di cốt.

Sáu nữ Du-già của phương Tây đó đều phóng xuất từ khu phía Tây của chính tâm não của người. Họ sẽ đến sáng chói trước mặt người. Chớ hoảng sợ khi thấy các cảnh tượng đó.

Ôi nhà người yêu quý! Từ phương Bắc sẽ hiện ra: thánh nữ của gió màu xanh dương, đầu chó, tay cầm cây cờ và rung mạnh; thánh nữ đàn bà màu đỏ, đầu bạc, tay cầm ngọn giáo có ý đe dọa; thánh nữ heo nái màu đen, đầu heo nái, tay cầm cái gút răng nanh; thánh nữ sấm sét màu đỏ, đầu quạ, tay nắm một đĩa bé; thánh nữ mũi lớn màu đen lục, đầu voi, tay cầm một cái xác lớn, đang uống máu từ chiếc sọ, và sau cùng là thánh nữ của nước màu xanh dương, đầu rắn, tay cầm cái gút gồm nhiều con rắn.

Sáu nữ Du-già của phương Bắc này đều phóng ra từ khu phía Bắc của chính tâm não người. Họ sẽ đến sáng chói trên người. Nhưng người chớ có sợ.

Ôi nhà người yêu quý! Bốn vị giữ cửa Du-già đều phóng ra từ chính tâm não người, và sẽ đến sáng chói trên người.

- Từ phương Đông là thánh nữ thần bí màu đen, đầu chim cu, tay cầm một cái móc sắt.
- Từ phương Nam là thánh nữ thần bí màu vàng, đầu dê cái, tay cầm cái gút.
- Từ phương Tây là thánh nữ thần bí màu đỏ, đầu sư tử, tay cầm dây xích bằng sắt.
- Từ phương Bắc là thánh nữ thần bí màu đen lục, đầu rắn.

Đó là bốn vị giữ cửa, phát ra từ chính tâm não người. Họ sẽ đến sáng chói trên người.

Hai mươi tám thánh nữ dũng mãnh ấy đều phóng ra từ các công năng thuộc thể xác của đức Bửu-sanh, một trong số sáu thiên thể Hoạ-bi-nam. Người hãy nhận ra chư vị này.

Ôi nhà người yêu quý! Các thiên thể thuần hoà phóng xuất từ cái chân không của Pháp-thân. Người hãy nhận ra chư vị ấy. Từ sự toả sáng của Pháp-thân phóng xuất ra các thiên thể phẫn-nộ. Người hãy nhận ra chư vị ấy.

Vào lúc này, khi 58 thiên thể uống máu từ chính tâm não của người hiện ra, đều đến sáng chói trên người, nếu người nhận ra chư vị ấy như là sự toả sáng của tâm trí riêng của người thì người sẽ tan biến trong sự hoà hợp tức khắc với thân của các thiên thể uống máu đó và người sẽ đạt được thực trạng Phật-đà.

Ôi nhà người yêu quý! Bây giờ, vì người không nhận biết chư vị đó và vì người đã chạy trốn các thiên thể ấy cho nên, còn một lần nữa, các đau khổ sẽ đến nhận chìm người. Nếu người không biết điều đó thì các thiên thể uống máu làm cho người sợ hãi, người sẽ bị mê hoặc, hoảng hốt và người sẽ chết ngất.

Các tướng tướng của chính người sẽ chuyển thành những bề ngoài giả dối và người sẽ lang thang trong vòng sinh tử luân hồi. Nếu người không để bị mê hoặc thì sẽ không phải đi lang thang trong vòng sinh tử.

Hơn nữa, thân của các đại thiên thể thuần hoà và phần nộ đều bằng nhau về mức độ với giới hạn của các bầu trời. Thân có độ lớn trung bình bằng trái núi Tu-di; thân nhỏ nhất cũng phải bằng 18 lần to lớn hơn thân hình của người. Dù với độ lớn như vậy, người cũng đừng sợ vì chuyện đó. Chớ có khiếp đảm.

Nếu tất cả các hiện tượng xảy ra dưới các hình tướng thánh thiện sáng chói hay các sự toả sáng mà được nhận ra là những sự phóng xuất của tâm trí riêng của người thì thực trạng Phật sẽ đạt được ngay trong lúc có sự nhận biết nói trên. Nguyên tắc TỨC THÂN THÀNH PHẬT được ứng hiện ngay bây giờ. Nhớ lấy điều ấy vào lúc này, thì đạt được thực trạng Phật bằng cách tự tan biết trong sự hoà hợp với các sự phóng quang và các Thân.

Ôi nhà người yêu quý! Cho dù các cảnh tượng hiện ra cho người thấy là đáng khiếp sợ hay đáng kinh khủng, người cũng phải nhận ra đó là các tướng tướng riêng của nhà người.

Ôi nhà người yêu quý! Nếu người không nhận biết gì cả và bị khiếp sợ thì lúc ấy, tất cả các thiên thể thuần hoà sẽ sáng chói trong hình tướng đại Kàla, và tất cả các thiên thể phần nộ sẽ sáng chói trong hình tướng của Pháp Kim-cang (hay Da-ma Kim-cang) là vua Diêm-vương; các tướng tướng riêng của người vì đã trở thành những ảo giác (Màrà) nên người sẽ lang thang trong vòng sinh tử.

Ôi nhà người yêu quý! Nếu người ta không thể nhận ra các tướng tướng riêng của mình thì cho dù người thông suốt các kinh tạng và các chú thuật – và cho dù người ta đã thực hành đạo lý trong suốt một kiếp, người ta cũng sẽ không đạt được thực trạng Phật-đà. Nếu người ta có thể nhận ra các tướng tướng riêng của mình bằng đại nghệ thuật, bằng một tiếng thôi, thì thực trạng Phật đã đạt được.

Nếu các tướng tướng của riêng họ mà người chết đã không nhận ra được ngay lúc chết thì các hình tướng của Pháp-vương, hay của vua Diêm-vương sẽ sáng chói trong *chönyid bardo*. Các thân lớn nhất của Pháp-vương hay Diêm-vương bằng các bầu trời; các thân trung bình bằng núi Tu-di, các thân nhỏ nhất bằng 18 lần chiều cao của thân người.

Các thân đó sẽ đến bằng mọi hình dáng trong các thế giới. Họ sẽ đến, bặm răng vào môi dưới, mắt trong như pha-lê, tóc thắc gút trên đỉnh đầu, bụng rộng, vóc hẹp, tay cầm một tấm vải có ghi các tội lỗi vừa thét lên “đánh, giết” vừa liếm các sọ người vừa uống máu, vừa bứt đầu ra khỏi thân xác, vừa rút quả tim.

Họ sẽ đến như vậy, tràn đầy các thế giới. Ôi nhà người yêu quý! Khi các tư tưởng như thể hiển bày, thì chớ sợ hãi, chớ khiếp đảm. Thân mà người đang có bây giờ đã là một thân thuộc tinh thần của các xu hướng nghiệp thức thì cho dù có bị đánh đập, bị cắt xén thành muôn mảnh vẫn không thể nào chết được. Bởi vì thân người trong thực tại thuộc bản thể của chân không nên chớ sợ hãi.

Các thân của vua Diêm-vương cũng là những cách phát hiện những phóng quang của tâm trí nhà người; chúng không có chất liệu. Do vậy chân không thì chẳng làm cho chân không tổn thương được. Ở bên kia các hình tướng do các khả năng tâm thần của riêng con phát hiện ra, thì ở bên ngoài đó các thiên thể thuần hoà, phần nộ, các vị uống máu, các vị có đầu thú vật, các luồng sáng màu cầu vồng, các hình tướng khủng khiếp của vua Diêm-vương, thật sự chẳng có, chẳng thật.

Điều này là chắc chắn. Chớ có nghi ngờ. Bởi vậy, biết rõ điều này thì mọi sự sợ hãi, khiếp đảm tự chúng tam biến ngay, và tự hoà tan trong tình trạng thực thấy, thì người ta đạt được thực trạng Phật-đà.

Nếu người có thể nhận ra điều này, bằng cách vận dụng đức tin của người, với lòng mến thương của người đối với các thiên thể hộ mệnh, và tin tưởng rằng chư vị đến là để tiếp đón người giữa các cạm bẫy của TTA thì người hãy suy nghĩ như vậy: “Con về nương tựa nơi chư vị.”

Người hãy nhớ đến Tam-bảo (hay Tam-vị nhất thế quý báu) và hãy vận dụng đức tin và lòng mến thương của người đối với các ngài. Cho dù thiên-thể hộ mệnh của người là thế nào chẳng nữa, người cũng nhớ đến ngài trong hiện tại, và gọi tên ngài. Hãy cầu nguyện như vậy:

*Than ôi, con đang lang thang trong TTA;
Con xin Ngài giúp đỡ cho con;
Ôi! Bốn tôn thủ hộ thường còn;*

Hãy gọi tên giáo chủ của người và cầu nguyện:

*Than ôi! Con đang lang thang trong thân trung ám;
Xin giáo chủ thương và cứu giúp tận tình
Xin chớ bỏ con phiêu bạt, lênh đênh*

Người cũng nên tin tưởng các thiên thể uống máu và dâng lên các ngài lời khẩn nguyện này:

*Than ôi! Lúc lang thang trong vòng sinh tử,
Con vì đam mê mà không phân lành dữ,
Để đến nay, theo ảo tưởng buộc ràng.
Con phải lo âu, khiếp sợ, kinh hoàng,
Cầu xin chư vị thuần hoà và phần nộ
Dắt dẫn con và hết lòng gia hộ,
Cho con được yên lành, thoát qua các khổ,
Để được về Tịnh-độ thường an!
Cầu mong tiếng sấm rền vang,
Chuyển thành thần chú rõ ràng sáu thanh,
Cầu xin đức Liên-hoa sanh
Cứu con vượt khỏi giới ranh sáu trần
Cầu mong Ánh sáng trong ngàn
Chiếu cho con thấy năm phần Báo-thân*

*Để con khỏi phải phân vân
Một lòng niệm Phật, thoát trần, siêu thăng.*

Như vậy với đức tin sâu sắc và khiêm nhường, người hãy dâng lên các Ngài lời khẩn nguyện ấy thì mọi sự sợ hãi sẽ tan biến, và thực trạng Phật-đà trong thể Báo-thân chắc chắn sẽ đạt được. Điều này rất hệ trọng. Chớ xao lãng. Hãy đọc đi, đọc lại lời khẩn nguyện ấy từ ba đến bảy lần. Cho dù nghiệp ác quá nặng, nghiệp thiện còn lại quá yếu, sự giải thoát vẫn có thể đạt được.

Mặc dầu mọi sự việc đã được hoàn tất (ở mỗi giai đoạn của TTA) mà sự nhận biết còn chưa được đạt đến thì có nguy cơ còn phải tiếp tục lang thang xa hơn nữa trong TTA thứ ba, gọi là Sidpa Bardo: sự đối chiếu trong giai đoạn này sẽ có được giải thích đầy đủ ở tập sau.

Kết luận chứng minh sự quan trọng căn bản của các lời giáo huấn trong thân trung ấm

Cho dù các cách thực hành giáo lý là trọn vẹn có giới hạn, thì vào lúc chết, người tín đồ cũng bị các vọng tưởng làm cho tâm thần dao động, cho nên tập sách này đối với họ vẫn rất cần thiết.

Đối với những kẻ đã suy tư nhiều thì chân lý thật sự sẽ chói sáng ngay khi thần thức lìa bỏ thân xác. Điều quan trọng là phải đạt được kinh nghiệm trong lúc sống còn, bởi vì những người đã nhận biết bản thể thật của mình và đã có kinh nghiệm về việc này thì lúc đó họ có một năng lực rất lớn trong TTA, khi ánh sáng trong suốt hiện ra.

Trong lúc sinh thời, sự suy tư về các thiên thể trên đường lối bí truyền của thần chú, trong các giai đoạn quán tấy và các giai đoạn hoàn mãn đều có một ảnh hưởng lớn như nhau, khi các hình tướng thuần-hoà và phần nộ hiện ra trong *chonyid bardo* (lúc các cảnh theo nghiệp thức hiện ra).

Bởi vậy, việc tập dượt sống trong cảnh này, trong khi đang còn sống là điều quan trọng đặc biệt. Phải lưu ý đọc bản văn, ghi nhận và nhớ nó một cách đúng đắn, đọc nó đều đặn ba lần để cho các tiếng và ý nghĩa của chúng được hiểu rất rõ ràng, và đạt đến chỗ thuộc nằm lòng dù đang bị hàng trăm người đao phủ đang đuổi theo cũng không quên.

Đây gọi là SỰ GIẢI THOÁT BẰNG CÁCH HIỂU BIẾT. vì ngay của những người phạm năm trọng cấm cũng chắc chắn được giải thoát, nếu họ được nghe lời hướng dẫn hay giáo huấn này đọc bên tai. Vậy hãy đọc hãy đọc bản văn này giữa chỗ đông người. Hãy phổ biến rộng rãi để càng nhiều người biết càng tốt.

Người nào chỉ nghe một lần, cho dù không hiểu hết, cũng có thể nhớ đến nó không quên một chữ, vì lúc ấy trí thông minh của họ sẽ rất sáng suốt gấp chín lần so với bình thường. Vậy sách này phải được quảng bá đến tai mọi chúng sinh.

Nên xem sách này là sách gối đầu giường của mọi người bệnh. Sách phải được đọc lên mọi người cùng nghe, kể cả những người nằm một chỗ không đi đứng được. Sách phải được phổ biến rộng rãi, phải được lưu truyền khắp nơi.

Người nào may mắn mới được nghe giáo lý này. Tuy nhiên, trừ những người có nhiều công năng tu tập và có thể tự giải thoát mình ra khỏi nơi tối tăm, phần lớn vẫn khó tự giải thoát với sự giáo huấn hay hướng dẫn của sách này. Thế nhưng khi nghe lời hướng dẫn này

và không hề có mảy may nào nghi ngờ thì có thể giải thoát. Vậy người dùng sách này phải biết trân trọng nó, giữ gìn nó cẩn thận vì nó là tinh yêu của tất cả các giáo lý.

Giáo lý này nhắc nhở cho thân trung ẩm tức TƯ TƯỞNG THÂN trực tiếp với thực tại đang sống ở âm cảnh, mà thực chứng, để được giải thoát, nên gọi là giáo lý giải thoát bằng sự hiểu biết. Những ai dính mắc với thân tứ đại, nên suy ngẫm cho thấm nhuần giáo lý này để được giải thoát.

Sàigòn ngày 21 tháng 10 năm Nhâm Thân
(24 tháng hai năm 1992)